

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/HSST  
Ngày 22-12-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Tú

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Thăng Long

Ông Lê Doãn Giới

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án ND huyện H

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:*

Ông Lê Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Danh S, Sinh ngày 05/01/1973 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 1 L, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Danh V và bà Hoàng Thị X (Đều đã chết); bị cáo có vợ (đã ly hôn), không có con; Tiền án: không; Tiền sự: ngày 06/4/2022, bị cáo bị UBND xã Hoàng Th, huyện H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với hình thức phạt tiền. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/6/2022 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Quế, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

Bị hại: Anh Trần Ngọc A, Sinh năm 1983. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Kh, xã U, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị C, Sinh năm 1984. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 1 L, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Nguyễn Viết T, Sinh năm 1985. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 2 Th, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/4/2022, bị cáo Nguyễn Danh S bị UBND xã Hoàng Th, huyện H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với hình thức phạt tiền.

Trưa ngày 18/5/2022, Nguyễn Viết T điều khiển xe máy của mình nhãn hiệu Honda BLADE biển số 36B4-325.59 màu xám đen đến nhà bị cáo S. và rủ S. đi trộm cắp. S. đồng ý. T tháo biển số xe máy để lên gác ba ga của xe và chở S. đi. Trên đường đi, S. ghé qua nhà chị Lê Thị C (cùng thôn với S.) làm nghề bán đồng nát vay 20.000 đồng để đổ xăng.

T chở S. đến khu vực gần nhà văn hóa thôn Kh, xã U, huyện H thì phát hiện có một chiếc khung sắt dựng hướng Đông của cửa hàng cơ khí của anh Trần Ngọc A. Quan sát thấy không có người nên T dừng xe và cùng S. T lại chỗ dựng cửa sắt, cả hai cùng vác cửa sắt lên xe. T điều khiển xe chở S. cùng cửa sắt và đi về hướng xã Đ. S. chỉ đường cho T đến nhà chị Lê Thị C để bán và chị C mua với giá 250.000 đồng, đồng thời trừ đi 20.000 đồng S. vay trước đó. Số tiền có được do bán cửa, T mua ma túy về để cùng S. sử dụng ma túy.

Sau khi được Công an xã U triệu tập, S. và T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. T giao nộp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda ABLADE, biển số 36B-325.59 màu xám đen, số máy JA36E0015586, số khung 3628EY004088, xe đã qua sử dụng.

Tại kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐ ĐGTS ngày 07/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Các thanh sắt hộp Hòa Phát có chỉ số (40x80x1.4x6000), được tháo ra từ khung cửa sắt mới hàn chằm định vị, chưa sơn, còn mới; tổng chiều dài các thanh sắt là 12,36 m có giá trị = 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại chiếc xe mô tô Honda ABLADE BKS 36B4-325.59 cho anh Nguyễn Viết T.

Toàn bộ các thanh sắt cửa được trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Ngọc A, anh A không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 75/CT-VKSHH ngày 16/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Danh S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Danh S. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, s, p khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Danh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị xử bị cáo từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc đối tượng người khuyết tật nặng đang được hưởng trợ cấp xã hội nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Chiếc mô tô Honda ABLADE BKS 36B4 - 325.59 đã được trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Việt T. Đề nghị không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Trần Ngọc A và người có quyền lợi liên quan là chị Lê Thị C không có yêu cầu gì về dân sự nên đề nghị không xem xét.

Đối với Nguyễn Việt T là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp cùng bị cáo nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Công an huyện H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh T, đề nghị không xem xét.

Đối với Lê Thị C khi mua tài sản của bị cáo S. cũng suy đoán do S. trộm cắp mà có được, nhưng chị C không biết S. đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, tài sản mà chị C mua có giá trị là 400.000đ. Do đó hành vi của chị C không cấu thành tội phạm. Cơ quan Công an huyện H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị C, đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH, do bị cáo thuộc đối tượng khuyết tật nặng đang được hưởng trợ cấp xã hội nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa:

Thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử trên cơ sở các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là điểm i, s, p khoản 1 Điều 51 của BLHS và xử bị cáo mức hình phạt thấp nhất, cho hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo, giáo dục tại địa phương. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị không xem xét. Về án phí: Do bị cáo thuộc đối

tượng khuyết tật nặng đang được hưởng trợ cấp xã hội nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Danh S trình bày: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 06/4/2022, bị cáo Nguyễn Danh S bị UBND xã Hoàng Thành, huyện H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với hình thức phạt tiền.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/5/2022, Nguyễn Việt T điều khiển xe mô tô hiệu Honda ABLADE, BKS 36B4-325.59 chở Nguyễn Danh S đến khu vực cửa hàng cơ khí của anh Trần Ngọc A tại thôn Kh, xã U, huyện H, tỉnh Thanh Hóa và lén lút cùng nhau trộm cắp cửa sắt hộp đang hàn dở, vác cửa sắt lên xe chở về bán cho chị Lê Thị C với giá 250.000 đồng. Tài sản chiếm đoạt được định giá có giá trị là 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Mặc dù tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng do bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt mà còn vi phạm, vì vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Danh S đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 75/CT-VKSHH ngày 16/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Danh S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp

luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo Nguyễn Danh S đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp với giá trị tài sản tuy không lớn nhưng gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần pA đưa ra mức hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và răn đe chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không pA chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là đối tượng người khuyết tật nặng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Nhận thấy, bị cáo Nguyễn Danh S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là phù hợp với quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc đối tượng người khuyết tật nặng đang được hưởng trợ cấp xã hội nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về vật chứng: Chiếc mô tô Honda ABLADE BKS 36B4-325.59 đã được trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Viết T, anh Nguyễn Viết T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp, vì vậy không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Trần Ngọc A và người có quyền lợi liên quan là chị Lê Thị C không có yêu cầu gì về dân sự nên đề nghị không xem xét.

Đối với Nguyễn Viết T là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp cùng bị cáo nhưng chưa đến mức pA truy cứu trách nhiệm hình sự, cơ quan Công an huyện H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh T, nên không xem xét.

Đối với Lê Thị C khi mua tài sản của bị cáo S. cũng suy đoán do S. trộm cắp mà có

được, nhưng chị C không biết S. đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, tài sản mà chị C mua có giá trị là 400.000đ. Do đó hành vi của chị C không cấu thành tội phạm. Cơ quan Công an huyện H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị C, nên không xem xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH, do bị cáo thuộc đối tượng khuyết tật nặng đang được hưởng trợ cấp xã hội nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, s, p khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Danh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Danh S 14 (Mười bốn) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 28 (Hai mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

*Giao bị cáo Nguyễn Danh S cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.*

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó pA chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Danh S.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người pA thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền

kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h.H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.H;
- CQĐT Công an h.H;
- CQTHAHS Công an h. H;
- Bị cáo; bị hại;
- UBND xã Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Ngọc Tú**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Vân**

**Lê Bình Quyền**

**Lê Thị Ngọc Tú**



